

TCET (Bản gốc) ; Ban QLĐT Bảo POTO
VT (Bản gốc)

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3049/QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng
Dự án thành phần “DATP 1: Xây dựng Trường Cao đẳng
Cơ điện Phú Thọ, giai đoạn 2”
thuộc dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền
núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 62/2020/QH14; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND huyện Thanh Ba phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ tại thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ các Quyết định số 3239/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021, số 2966/QĐ-BNN-KH ngày 04/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”;

Xét đề nghị của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1 tại các Tờ trình số 496/TTr-BQL-TĐ ngày 11/7/2022, số 544/TTr-BQL-TĐ ngày 04/8/2022 và của Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ tại Tờ trình số 408/TTr-CDPT ngày 04/8/2022 trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây

dự án thành phần: “DATP 1: Xây dựng Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ, giai đoạn 2” và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình (tại Báo cáo kết quả thẩm định số: 1010 /BC-XD-TĐ ngày 05/8/2022) và Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng “DATP 1: Xây dựng Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ, giai đoạn 2” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án:

“DATP 1: Xây dựng Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ, giai đoạn 2” thuộc dự án “Đầu tư cơ sở vật chất cho khối Trường khu vực Trung du, miền núi phía Bắc và Bắc đồng bằng sông Hồng”.

2. Loại, nhóm dự án, cấp công trình:

- Loại dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án: Nhóm B.

- Cấp công trình: Cấp III.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1.

5. Chủ đầu tư dự án thành phần từ giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng: Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ.

6. Đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án:

Liên danh Công ty TNHH Kiến trúc xây dựng Thăng Long – Công ty cổ phần Tư vấn kiến trúc và đầu tư xây dựng đô thị - Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn – Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng và lắp đặt thiết bị Việt Nam – VINACE – Công ty cổ phần Kiến trúc và xây dựng AVITYCO – Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế công trình xây dựng Hải Phòng.

Chủ nhiệm thiết kế: KTS Lê Thế Diệp.

7. Mục tiêu đầu tư: Tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu của Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

8. Địa điểm xây dựng:

Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ tại thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

9. Quy mô, nội dung đầu tư:

- Xây mới Nhà xưởng thực hành khoa Động lực: Cao 3 tầng, diện tích sàn khoảng 3.821m²;

- Xây mới Nhà xưởng thực hành khoa Điện: Cao 3 tầng, diện tích sàn

- Xây mới Nhà xưởng thực hành khoa Điện: Cao 3 tầng, diện tích sàn khoảng 4.150m²;
- Xây mới tường chắn đất: Tường chắn số 1 và số 2 chiều dài khoảng 153m;
- Cải tạo khán đài sân vận động.
- Hạ tầng ngoài nhà: San nền; tường chắn đất; sân đường; cấp điện ngoài nhà; Bể nước PCCC;...

10. Các giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu:

- a) Phá dỡ: Phá dỡ phần khán đài B của Sân vận động đã hư hỏng, xuống cấp hoặc sạt lở.
- b) Xưởng thực hành khoa Động lực:
 - Kiến trúc: Cao 3 tầng (1 tầng lửng), chiều cao tầng 1 là 4,5m; tầng lửng cao 3,3m; tầng 3 là 4,5m; chiều cao công trình tới đỉnh mái là 16,3m. Diện tích xây dựng khoảng 3.821m².
 - + Mặt bằng: Tầng 1 bố trí các phòng trưng bày mô hình, phòng phun sơn, hướng dẫn ban đầu, phòng khí nén, xưởng thực hành, khu nghỉ giáo viên, phòng kho. Tầng lửng: gồm các phòng học lý thuyết, văn phòng khoa. Tầng 3: gồm các phòng học thực hành, phòng nghỉ giáo viên, phòng kỹ thuật.
 - Kết cấu: Móng băng bằng BTCT, phần thân sử dụng khung, cột, dầm, sàn, sàn mái bằng BTCT. Mái lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Tường xây bằng gạch.
 - Hoàn thiện: Nền sàn các phòng chức năng lát gạch granit. Nền sàn xưởng thực hành tầng 1 đổ bê tông xi măng, quét sơn tăng cứng bề mặt. Khu vệ sinh lát gạch ceramic chống trơn, tường ốp gạch men kính. Tường trát vữa xi măng, lăn sơn hoàn thiện. Cửa đi, cửa sổ, vách kính công trình sử dụng khung nhôm tương đương Xingfa, kính dán an toàn.
 - Cấp điện: Nguồn điện được lấy từ Trạm biến áp hiện có của Trường cấp cho tủ tổng khu nhà; lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng, điện động lực cho công trình. Hệ thống chống sét sử dụng các kim thu sét mạ kẽm lắp đặt trên đỉnh mái kết hợp với lưới thu sét, cọc tiếp địa.
 - Điện nhẹ: Lắp đặt hệ thống tủ điện nhẹ, mạng LAN cho công trình.
 - Cấp nước: Nguồn nước được lấy từ trạm cấp nước chung của trường. Hệ thống cấp nước bao gồm bể nước ngầm, hệ thống máy bơm và kết nước trên mái; đường ống dẫn từ kết nước trên mái xuống nơi tiêu thụ bằng ống cấp nước.
 - Nước thải được xử lý qua các bể tự hoại ngoài nhà, chảy vào ga thoát vào hệ thống rãnh hiện có trong khu vực công trình bằng ống thoát nước. Hệ thống thoát nước mưa được dẫn vào mạng thoát nước ngoài nhà.
 - Hệ thống PCCC: Lắp đặt trung tâm báo cháy, đầu báo cháy địa chỉ, hệ thống chữa cháy vách tường; trang bị bình bột chữa cháy.
 - Thi công hào chống mối và mặt nền nhà công trình bằng thuốc chống mối chuyên dụng.

c) Xưởng thực hành khoa Điện:

- Kiến trúc: Cao 3 tầng (1 tum), chiều cao tầng 1 là 4,5m, tầng 2 là 4,5m, tầng 3 là 4,5m; chiều cao công trình tới đỉnh mái là 16,6m. Diện tích sàn xây dựng là 4.150m².

+ Mặt bằng: Tầng 1 bố trí các gồm phòng trưng bày mô hình, xưởng thực hành, khu nghỉ giáo viên, phòng kho. Tầng 2: gồm các phòng học lý thuyết, văn phòng khoa, phòng mô hình, xưởng thực hành, phòng kho. Tầng 3: gồm các phòng học mô phỏng, xưởng thực hành, phòng học lý thuyết.

- Kết cấu: Hệ móng cọc bằng BTCT mác 250, phần thân sử dụng khung, cột, dầm, sàn, sàn mái bằng BTCT mác 250. Mái lợp tôn chống nóng, xà gồ thép. Tường xây bằng gạch không nung, vữa xi măng mác 75.

- Nội dung hoàn thiện, hệ thống cấp điện, cấp thoát nước, điện nhẹ, PCCC, chống sét, phòng chống môi được lắp đặt tương tự Nhà xưởng thực hành Khoa Động lực.

d) Xây mới tường chắn đất (hai bên đường vào Trường): chiều dài khoảng 153m. Kết cấu tường chắn bằng đá hộc.

đ) Cải tạo sửa chữa khu khán đài: Bóc bỏ phần bị sạt trượt trong khu vực khán đài B; xây dựng tường chắn chân mái dốc; bố trí lọc ngược và thoát nước mái dốc; trên có xây bậc ngồi bằng gạch.

e) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- San gạt, tạo mặt bằng xây dựng khu vực Nhà xưởng thực hành khoa Điện, diện tích khoảng 1.469m²; Nhà xưởng thực hành khoa Động lực diện tích khoảng 1.297m².

- Tại vị trí san nền phía ao, xây tường chắn đất bằng đá hộc vữa XM mác 100, dài khoảng 36m; chiều cao từ 0.5 đến 3m; bố trí khe lún và tầng lọc ngược theo quy định.

- Sân đường khu vực 02 nhà xưởng: Đổ bê tông XM. Đường bê tông rộng 5m, dài khoảng 32,7m kết nối từ khu nhà xưởng với khu B bằng BTXM.

- Cấp điện ngoài nhà: Các hạng mục công trình được cấp điện từ Trạm biến áp hiện có của Trường, cáp điện đầu từ trạm biến áp dẫn về tủ điện tổng, cấp điện cho các phụ tải điện công trình.

- Hệ thống PCCC ngoài nhà: Bể nước PCCC; lắp đặt máy bơm chữa cháy và đường ống cấp nước chữa cháy đến công trình.

g) Thiết bị: Thang máy, cầu trục, máy bơm nước, thiết bị PCCC, thiết bị điều hòa không khí, thông gió (*Chi tiết phụ lục I kèm theo*).

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng:

a) Số bước thiết kế : 02 bước, thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 03: 2012/BXD; ; QCVN 05: 2008; QCVN 06: 2020/BXD; TCVN 4319:2012; TCVN 9210:2012; TCVN 2737: 2020; TCVN 9386 : 2012; TCVN 9362: 2012; TCVN 5574 : 2018;

TCVN 5575: 2012; QCVN 12: 2014; TCXDVN 33: 2006 và các quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn xây dựng khác có liên quan.

12. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư dự án thành phần lập theo quy định tại Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn; giá nhân công xây dựng, giá vật tư, vật liệu, giá ca máy và thiết bị thi công theo công bố giá số 358/CBLS-XD-TC ngày 07/03/2022 của tỉnh Phú Thọ và mặt bằng giá thị trường khu vực tại thời điểm trình tổng mức đầu tư.

Tổng mức đầu tư được duyệt: **65.000.000.000 đồng** (*Sáu mươi lăm tỷ đồng*)

Chia ra:

- Chi phí xây dựng:	48.958.146.000 đồng;
- Chi phí thiết bị:	2.201.986.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	1.280.027.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	3.287.080.000 đồng;
- Chi phí khác:	577.603.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	8.695.158.000 đồng;

(*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*)

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn Ngân sách Nhà nước (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT được giao quản lý).

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Thuê Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Tiến độ thực hiện dự án thành phần: Năm 2022 - 2025.

Điều 2. Phân giao nhiệm vụ:

1. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 1:

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án.

- Lập hồ sơ nghiệm thu và trình duyệt quyết toán giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ để triển khai các bước tiếp theo.

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Quản lý xây dựng công trình.

- Lưu trữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án và các nhiệm vụ theo quy định.

2. Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Bộ trưởng về việc tổ chức quản lý thực hiện và nhiệm vụ của chủ đầu tư dự án thành phần theo quy định.

- Tổ chức quản lý và thực hiện dự án thành phần theo đúng nội dung Quyết định đầu tư, các quy định hiện hành của Nhà nước, của địa phương về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng đảm

bảo đưa công trình vào khai thác sử dụng đúng mục đích, an toàn, có hiệu quả.

- Trình Bộ (qua Cục QLXDCT) thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án thành phần, phù hợp với kế hoạch thực hiện và nguồn vốn được cấp, tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt và các quy định hiện hành.

- Tổ chức lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình, trình Cục Quản lý xây dựng công trình thẩm định theo quy định trước khi phê duyệt. Tổ chức lập quy trình và bảo trì công trình đúng quy định.

- Làm việc với các cơ quan quản lý xây dựng, phòng cháy chữa cháy, cấp điện, cấp, thoát nước và vệ sinh môi trường... tại địa phương về các thủ tục có liên quan theo quy định và các thủ tục thanh lý tài sản, phá dỡ công trình trước khi triển khai thi công xây dựng.

- Chủ trì quyết toán kinh phí dự án thành phần giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng theo quy định;

3. Vụ Kế hoạch: Tham mưu Bộ bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước theo tiến độ thực hiện dự án thành phần và kế hoạch vốn trung hạn được duyệt.

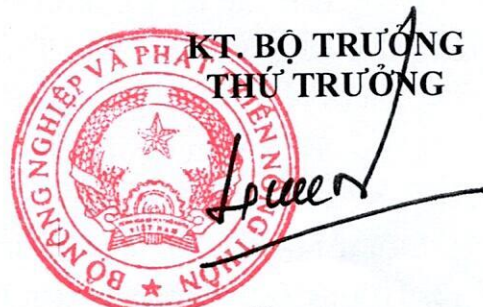
4. Vụ Tài chính: Chủ trì quyết toán dự án thành phần hoàn thành; hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục về thanh lý tài sản theo quy định.

5. Cục Quản lý xây dựng công trình: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 1, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cơ khí cơ điện Phú Thọ và các Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Lê Quốc Doanh;
- Các Bộ: KHĐT và TC;
- Kho bạc NN (TƯ và ĐP);
- Lưu VT, XD (20b).



Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục I:

CHI TIẾT DANH MỤC THIẾT BỊ

Dự án thành phần "ĐATP 1: Xây dựng Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ, giai đoạn 2"

(Kèm theo Quyết định số: 3049/QĐ-BNN-XD, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thành tiền
I	Xưởng thực hành khoa Động lực			1.522.439.000
1	Điều hòa casset 34000BTU	bộ	4	155.452.000
2	Điều hòa cục bộ 18000BTU	bộ	3	50.250.000
3	Cầu trục tải trọng 5 tấn khẩu độ 8m	bộ	1	267.410.000
4	Thang máy tải trọng 5000kg (3 điểm dừng)	bộ	1	890.351.000
5	Quạt hút khói 15000 m3/h	cái	3	21.450.000
6	Chuông báo cháy	cái	5	2.800.000
7	Đầu báo khói	cái	41	14.350.000
8	Đèn báo cháy	cái	5	1.265.000
9	Đèn exit	cái	15	4.695.000
10	Đèn sự cố	cái	18	11.826.000
11	Trung tâm báo cháy 3 kênh	bộ	1	14.090.000
12	Nút báo cháy khẩn cấp	cái	5	2.200.000
13	Tủ điện PCCC	Tủ	1	11.000.000
14	Bơm nước chạy điện PCCC Q=45m3/h, H=50m	cái	1	38.100.000
15	Bơm nước chạy dầu PCCC Q=45m3/h, H=50m	cái	1	37.200.000
II	Xưởng thực hành khoa Điện			679.547.000
1	Điều hòa casset 34000BTU	bộ	6	233.178.000
2	Thang máy tải trọng 1000kg (3 điểm dừng)	cái	1	360.151.000
5	Quạt hút khói 15000 m3/h	cái	3	21.450.000
6	Chuông báo cháy	cái	6	3.360.000
7	Đầu báo khói	cái	42	14.700.000
8	Đèn báo cháy	cái	6	1.518.000
9	Đèn exit	cái	18	5.634.000
10	Đèn sự cố	cái	18	11.826.000
11	Trung tâm báo cháy 3 kênh	bộ	1	14.090.000
12	Nút báo cháy khẩn cấp	cái	6	2.640.000
13	Tủ điện PCCC	Tủ	1	11.000.000
	TỔNG CỘNG			2.201.986.000

Nam

Phụ lục II:

CHI TIẾT TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án thành phần “DAP 1: Xây dựng Trường Cao đẳng Cơ điện Phú Thọ, giai đoạn 2”

(Kèm theo Quyết định số: 3049/QĐ-BNN-XD, ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Nội dung đầu tư	Đơn vị	Khối lượng	Thành tiền
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ			65.000.000
I	Chi phí xây dựng			48.958.146
1	Xưởng thực hành khoa Động lực	m2	3.821	20.443.188
2	Xưởng thực hành khoa điện	m2	4.150	22.407.898
3	Hạ tầng khu nhà xưởng			2.142.738
-	San nền			73.362
-	Sân đường			831.547
-	Tường chắn			258.888
-	Điện ngoài nhà			512.071
-	Phòng cháy chữa cháy ngoài nhà			466.870
4	Tường chắn đất taluy	md	153	1.044.128
5	Cải tạo khán đài			2.920.194
II	Chi phí thiết bị (xem chi tiết tại phụ lục I)			2.201.986
1	Xưởng thực hành khoa Động lực			1.522.439
2	Xưởng thực hành khoa điện			679.547
III	Chi phí quản lý dự án	%	2,502	1.280.027
1	Giai đoạn chuẩn bị dự án			18.000
2	Giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng			1.262.027
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			3.287.080
IV.1	Giai đoạn chuẩn bị dự án			610.002
1	Lập nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị dự án			10.000
2	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn			2.000
3	Chi phí khảo sát địa chất			229.512
4	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	TT		359.144
5	Chi phí giám sát khảo sát	%	4,072	9.346
IV.2	Giai đoạn thực hiện và kết thúc xây dựng đưa dự án vào khai thác sử dụng			2.677.078
1	Chi phí khảo sát địa chất giai đoạn lập TKBVTC			229.512
2	Chi phí thiết kế BVTC, dự toán	%	2,384	1.167.162
3	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC	%	0,131	64.135

Nam

TT	Nội dung đầu tư	Đơn vị	Khối lượng	Thành tiền
4	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	%	0,125	61.198
5	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp	%	0,188	92.041
6	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu thiết bị	%	0,281	6.188
7	Chi phí lập HSMT và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	%	0,670	4.690
8	Chi phí thẩm định giá thiết bị	%	0,151	3.325
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng	%	2,110	1.033.017
10	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	%	0,718	15.810
V	Chi phí khác			577.603
1	Phí thẩm định báo cáo NCKT	%	0,014	7.162
2	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	%	0,026	12.729
3	Phí thẩm định dự toán xây dựng	%	0,025	12.240
4	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu	%	0,100	51.160
5	Phí thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy	%	0,054	26.437
6	Bảo hiểm công trình xây dựng	%	0,120	58.750
7	Kiểm tra công tác nghiệm thu	TT		50.000
8	Chi phí kiểm toán	%	0,419	272.350
9	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	%	0,134	86.775
VI	Chi phí dự phòng			8.695.158
1	Cho khối lượng, công việc phát sinh	%	10	5.630.484
2	Cho yếu tố trượt giá	%		3.064.674

Nam